

BỘ NỘI VỤ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *184* /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày *26* tháng *6* năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)
Hội Giải phẫu bệnh – Tế bào bệnh học Việt Nam**

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 61/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Giải phẫu bệnh - Tế bào bệnh học Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Giải phẫu bệnh - Tế bào bệnh học Việt Nam đã được Đại hội toàn quốc lần thứ II (nhiệm kỳ 2012 - 2017) của Hội thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2012.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hội Giải phẫu bệnh - Tế bào bệnh học Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Hand*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Bộ Y tế;
- Bộ Công an (C64);
- Lưu: VT, TCPCP, G.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Tiên Đình
Nguyễn Tiên Đình

ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)
HỘI GIẢI PHẪU BỆNH - TẾ BÀO BỆNH HỌC VIỆT NAM
(Phê duyệt kèm theo quyết định số 184/QĐ-BNV
ngày 26 tháng 6 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

1. Tên tiếng Việt: Hội Giải phẫu bệnh - Tế bào bệnh học Việt Nam.
2. Tên tiếng Anh: Vietnam Society of Pathology and Cytology.
3. Tên viết tắt tiếng Anh: VSPC.
4. Biểu tượng (logo) của Hội:



Biểu tượng này được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội Giải phẫu bệnh - Tế bào bệnh học Việt Nam (sau đây gọi là Hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của những người đã và đang làm công tác Giải phẫu bệnh - Tế bào bệnh học, tự nguyện thành lập, nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, cùng nhau đoàn kết xây dựng chuyên ngành tiến bộ, vì sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và tăng cường sức khỏe nhân dân.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trụ sở của Hội đặt tại: Số 1, Trần Hưng Đạo, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hội hoạt động trên phạm vi cả nước, trong lĩnh vực Giải phẫu bệnh - Tế bào bệnh học.

2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Y tế và các bộ, ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.
6. Hội là thành viên của Tổng hội Y học Việt Nam, tuân thủ Điều lệ của Tổng hội Y học Việt Nam.

Chương II QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội theo quy định của pháp luật.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Hội và hội viên theo quy định của pháp luật.
4. Tư vấn, phản biện, giám định các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo đề nghị của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan đến sự phát triển của Hội và lĩnh vực Hội hoạt động.
6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.
7. Được thành lập các tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.
8. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải kinh phí hoạt động.
9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
10. Được gia nhập làm hội viên của các hội quốc tế và khu vực có cùng lĩnh vực hoạt động theo quy định của pháp luật. Trao đổi kinh nghiệm hợp tác song phương hoặc đa phương với các tổ chức khoa học kỹ thuật, các cơ quan, đoàn thể hữu quan trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
11. Khen thưởng và đề nghị cơ quan, tổ chức khen thưởng đối với hội viên theo quy định của pháp luật.

12. Tham gia các hoạt động có liên quan của Tổng hội Y học Việt Nam. Giới thiệu người tham gia ứng cử và bầu cử vào Ban Chấp hành Tổng hội Y học Việt Nam.

13. Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức. Báo cáo với Tổng hội Y học Việt Nam, Bộ Y tế và các bộ ngành có liên quan về hoạt động của Hội.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động của các tổ chức cơ sở Hội và các hội viên.

3. Động viên, giúp đỡ các cán bộ, hội viên của Hội giữ gìn, phát huy truyền thống y đức, y đạo, cùng nhau đoàn kết khắc phục khó khăn để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, yêu ngành, yêu nghề, đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học và nghiệp vụ, góp phần chăm sóc sức khỏe nhân dân, xây dựng chuyên ngành ngày càng tiên bộ.

4. Phổ biến kiến thức cho hội viên, cung cấp thông tin cần thiết cho hội viên theo quy định của pháp luật. Giáo dục đạo đức nghề nghiệp, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho hội viên trong lĩnh vực Giải phẫu bệnh - Tế bào bệnh học.

5. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

6. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

7. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hội.

8. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự.

a) Hội viên chính thức: Công dân, tổ chức Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực Giải phẫu bệnh - Tế bào bệnh học, có đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2

Điều này, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội, có thể trở thành hội viên chính thức của Hội.

b) Hội viên liên kết: Công dân, tổ chức Việt Nam không có điều kiện hoặc không có đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của Hội, tán thành Điều lệ Hội, làm đơn xin gia nhập thì được xem xét, công nhận là hội viên liên kết.

c) Hội viên danh dự: Công dân, tổ chức Việt Nam có nhiều công lao, đóng góp cho sự phát triển của Hội được công nhận làm hội viên danh dự.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức

a) Hội viên cá nhân:

- Công dân Việt Nam là bác sỹ, y sỹ, kỹ thuật viên trung, cao cấp đã và đang hoạt động trong lĩnh vực Giải phẫu bệnh - Tế bào bệnh học;

- Những người có nhiều đóng góp cho nghiên cứu khoa học, chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến Giải phẫu bệnh - Tế bào bệnh học có thể xin gia nhập Hội. Trường hợp này cần có hai hội viên chính thức giới thiệu và được Ban Chấp hành Hội chấp thuận.

b) Hội viên tổ chức: Tổ chức Việt Nam được thành lập theo quy định của pháp luật hoạt động trong lĩnh vực Giải phẫu bệnh - Tế bào bệnh học.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hội và Tổng hội Y học Việt Nam bảo vệ các quyền hợp pháp, chính đáng trong hoạt động nghề nghiệp nếu xét thấy bị xâm phạm theo quy định của pháp luật.

2. Được Hội bồi dưỡng về chính trị, tư tưởng, quy chế chuyên môn nghiệp vụ, được khuyến khích phát huy khả năng về mọi mặt để phục vụ nhân dân.

3. Được trình bày các đề tài nghiên cứu khoa học của mình trong các buổi sinh hoạt khoa học kỹ thuật của Hội.

4. Được Hội nhận xét về công trình, tác phẩm của mình, khi cần thiết được đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng hoặc công nhận, bảo vệ quyền tác giả theo quy định của pháp luật.

5. Thảo luận và biểu quyết công việc của Hội, được ứng cử, đề cử, bầu cử vào Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra theo quy định của Hội.

6. Được giới thiệu hội viên mới.

7. Được Hội khen thưởng theo quy định của Hội.

8. Được cấp thẻ hội viên.

9. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

10. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chấp hành Điều lệ và các quy định của Hội.

2. Tuyên truyền phát triển hội viên, vận động quần chúng hưởng ứng mọi hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

3. Chăm lo xây dựng đoàn kết nội bộ Hội, đoàn kết với các hội viên khác của Tổng hội Y học Việt Nam để cùng nhau xây dựng chuyên ngành Giải phẫu bệnh - Tế bào bệnh học ngày càng tiến bộ và hiện đại.

4. Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ, nhất là những kinh nghiệm tốt trong chuyên khoa, góp phần tích cực vào công tác phát hiện bệnh, chẩn đoán bệnh, phòng bệnh, chữa bệnh, giữ gìn sự trong sáng của y đức, y đạo.

5. Đấu tranh chống những tư tưởng, hành động có hại đến uy tín, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Hội. Không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.

6. Tham gia sinh hoạt Hội, tìm đọc, phổ biến hoặc mua các tạp chí, ấn phẩm của Hội, Tổng hội Y học Việt Nam xuất bản để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

7. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.

8. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra Hội

1. Các tổ chức và công dân Việt Nam có đủ điều kiện quy định tại Điều 8 Điều lệ này, làm đơn xin gia nhập Hội gửi Ban Chấp hành sẽ được xem xét công nhận là hội viên.

2. Hội viên tự nguyện xin ra khỏi Hội phải thông báo trực tiếp hoặc gửi đơn đến Ban Chấp hành, đồng thời nộp lại thẻ hội viên.

3. Ban Chấp hành quyết định việc kết nạp và cho hội viên ra khỏi Hội; quy định cụ thể trình tự, thủ tục vào Hội, ra Hội; quản lý việc cấp phát, sử dụng thẻ hội viên.

Chương IV TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng Hội và các ban chuyên môn.

6. Các pháp nhân thuộc Hội được thành lập theo quy định của pháp luật.

7. Hội Giải phẫu bệnh - Tế bào bệnh học tinh, thành phố trực thuộc Trung ương được thành lập theo quy định của pháp luật; tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện tham gia làm hội viên tổ chức của Hội.

8. Chi hội Giải phẫu bệnh - Tế bào bệnh học.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt. Thành phần, số lượng đại biểu dự Đại hội đại biểu do Ban Chấp hành đương nhiệm của Hội quyết định.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và báo cáo tài chính của Hội;

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;

đ) Quyết định các nội dung khác (nếu có);

e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành là cơ quan lãnh đạo giữa hai nhiệm kỳ Đại hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định nhưng không quá 15% (mười lăm phần trăm) tổng số hội viên. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý; sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật; quy định trình tự, thủ tục, tiêu chuẩn thành lập Chi hội; quyết định việc thành lập Chi hội;

đ) Bầu hoặc miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký, Phó Tổng thư ký, ủy viên Ban Thường vụ; bầu bổ sung hoặc miễn nhiệm ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/5 (một phần năm) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định. Giới thiệu nhân sự cho nhiệm kỳ tiếp theo;

e) Góp ý kiến, kiến nghị với các cấp có thẩm quyền về các vấn đề liên quan đến chuyên ngành và lĩnh vực hoạt động của Hội;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành.

Điều 15. Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ là cơ quan thường trực của Ban Chấp hành do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký, Phó Tổng thư ký và các ủy viên. Số lượng ủy viên của Ban Thường vụ không quá 1/3 (một phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành. Cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Lập kế hoạch, báo cáo hoạt động của Hội theo quy định của Ban Chấp hành;

c) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

d) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội;

d) Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Thường vụ họp mỗi năm một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc Tổng thư ký hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành.

Điều 16. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra Hội gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Trưởng Ban Kiểm tra là ủy viên Ban Thường vụ. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội;

c) Đề xuất, kiến nghị với Ban Chấp hành xử lý các vi phạm theo quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

d) Trong khi thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát Ban Kiểm tra có quyền yêu cầu các hội viên, cơ sở, tổ chức của Hội cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ có liên quan đến những vấn đề thuộc phạm vi kiểm tra, giám sát.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 17. Văn phòng, các ban chuyên môn và tổ chức thuộc Hội

1. Văn phòng Hội, các ban chuyên môn gồm: Ban Tổ chức cán bộ, Ban Khoa giáo kỹ thuật, Ban Tuyên truyền và Xuất bản, Ban Quan hệ quốc tế, Ban Tư vấn phân biện và giám định xã hội về khoa học công nghệ y học, đặc biệt trong lĩnh vực Giải phẫu bệnh - Tế bào bệnh học, Ban Kinh tế tài chính (mỗi ban do một ủy viên thường vụ phụ trách).

2. Hội có thể có các tổ chức ứng dụng khoa học công nghệ, dịch vụ được thành lập theo quy định của pháp luật.

3. Văn phòng Hội và các ban chuyên môn là bộ phận giúp việc Ban Thường vụ và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch.

Điều 18. Chi hội Giải phẫu bệnh - Tế bào bệnh học

1. Chi hội Giải phẫu bệnh - Tế bào bệnh học được thành lập ở các cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương (Cục, Vụ, Viện, Trường, Bệnh viện...) và một số tỉnh, thành phố chưa có đủ điều kiện thành lập hội theo quy định của pháp luật (sau đây gọi chung là Chi hội). Chi hội tổ chức Đại hội định kỳ 02 (hai) năm một lần để bầu ra Ban Chấp hành, Chi hội trưởng và Phó Chi hội trưởng. Chi hội tổ chức sinh hoạt định kỳ 06 (sáu) tháng một lần.

2. Chi hội chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát của Hội.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chi hội:

- a) Tôn trọng và thi hành Điều lệ Hội;
- b) Tham gia các hoạt động của Hội;
- c) Tổ chức trao đổi kinh nghiệm chuyên môn, thường xuyên báo cáo các hoạt động của Chi hội lên Hội;
- d) Cập nhật danh sách hội viên do Chi hội quản lý và báo cáo lên Hội;
- đ) Được thảo luận, chất vấn các hoạt động của Hội;
- e) Được giới thiệu đại diện ứng cử vào Ban Chấp hành Hội;
- g) Được thu phí và sử dụng một phần hội phí của hội viên sinh hoạt tại Chi hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội.

Điều 19. Chủ tịch, Phó Chủ tịch

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều

hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;

đ) Phê duyệt danh sách Ban Chấp hành của các Chi hội sau khi nhận được báo cáo kết quả đại hội của các Chi hội;

e) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

3. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

Điều 20. Tổng thư ký và Phó Tổng thư ký

1. Tổng thư ký do Ban Chấp hành bầu ra, có nhiệm vụ:

a) Thường trực giải quyết các công việc của Hội, do Chủ tịch phân công và điều hành mọi hoạt động thường ngày của Văn phòng Hội;

b) Chuẩn bị nội dung các kỳ sinh hoạt của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; định kỳ báo cáo Chủ tịch, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ hoạt động của Hội; quản lý tài sản và tài chính của Hội, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về các hoạt động của Văn phòng Hội.

2. Phó Tổng thư ký là người giúp việc cho Tổng thư ký, chịu trách nhiệm trước Tổng thư ký và Phó Chủ tịch được phân công phụ trách khu vực về công tác Hội trong khu vực.

Chương V CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 21. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và đổi tên và giải thể Hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 22. Tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính của Hội:

a) Nguồn thu của Hội:

- Lệ phí gia nhập Hội, hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động khoa học công nghệ, hoạt động tư vấn, dịch vụ, xuất bản, hội thảo, tập huấn theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Các khoản thu hợp pháp khác;

b) Các khoản chi của Hội:

- Chi cho các hoạt động thường xuyên của Văn phòng Hội;
- Chi cho các hoạt động khoa học, công nghệ, tư vấn, thẩm định, phản biện, thông tin, tuyên truyền, xuất bản, hội nghị, hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn cho hội viên;
- Chi thuê trụ sở làm việc, bảo dưỡng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động của Hội;
- Trả lương, phụ cấp, công tác phí và đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho cán bộ làm chuyên trách hoặc hợp đồng vụ việc của Hội theo quy định của pháp luật và chi phí quản lý hành chính của Hội;
- Chi cho các hoạt động do Hội chủ trì hoặc tham gia phối hợp;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội: Tài sản của Hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có). Văn phòng Hội có trách nhiệm quản lý, bảo quản, sử dụng tài sản đúng mục đích và có hiệu quả. Nếu tài sản bị hư hỏng, không thể sửa chữa để tiếp tục sử dụng được thì Văn phòng Hội làm thủ tục thanh lý trình Chủ tịch quyết định.

Điều 23. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.
2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.
3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

Chương VII
KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 24. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị Tổng hội Y học Việt Nam, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 25. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên vi phạm một trong những quy định dưới đây thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ xử lý theo hình thức phê bình hoặc xóa tên khỏi danh sách hội viên:

- a) Làm tổn hại đến uy tín của Hội, Tổng hội Y học Việt Nam;
- b) Hoạt động trái với tôn chỉ, mục đích của Hội, làm trái Điều lệ của Hội và Tổng hội Y học Việt Nam;
- c) Bị cơ quan nhà nước kỷ luật buộc thôi việc hoặc bị toà án truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

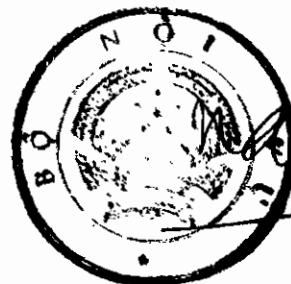
Chỉ có Đại hội của Hội Giải phẫu bệnh - Tế bào bệnh học Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 27. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này gồm 08 (tám) Chương, 27 (hai mươi bảy) Điều đã được Đại hội toàn quốc lần thứ II (nhiệm kỳ 2012 - 2017) của Hội Giải phẫu bệnh - Tế bào bệnh học Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2012 tại thành phố Hà Nội và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Căn cứ các quy định pháp luật về hội và Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Giải phẫu bệnh - Tế bào bệnh học Việt Nam, Ban Chấp hành Hội Giải phẫu bệnh - Tế bào bệnh học Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này. /.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Tiến Dĩnh